**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

------o0o-----

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ**

***DỊCH VỤ CHỮ KÝ SỐ ONECA***

*Số: ……/2023/HĐĐL/ONECA/VISNAM- ……*

* *Căn cứ Luật Thương mại Việt Nam số 36/2005/QH11ngày 14/06/2005;*
* *Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
* *Căn cứ Luật Giao dịch điện tử Việt Nam số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;*
* *Căn cứ nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018 về luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;*
* *Căn cứ thông tư số 31/2020/TT-BTTTT ngày 30/10/2020 về quy chế chứng thực của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia;*
* *Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của Hai Bên;*

Hôm nay, ngày tháng năm 2023 Chúng tôi gồm:

|  |
| --- |
| **Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM** |
|  | Đại diện: | Bà **Trần Thị Linh** | Chức vụ: **Phó** **Giám đốc** |
|  | Mã số thuế: | 0401486901 |
|  | Địa chỉ: | 33 Đường Hải Hồ, Phường Thanh Bình, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam |
|  | Điện thoại: | 0236 7307 666 |
|  | Tổng đài | 19006134 - 19002105 | Email: linhtt@visnam.com |
|  | Tài khoản số: | 0041000224725 tại Ngân hàng Vietcombank- CN Đà Nẵng  |
| ***Theo văn bản ủy quyền số :* UQ009 ngày 01/01/2023** *.***Bên B: ……………………………………………** |
|  | Đại diện: | Bà **…………………..** | Chức vụ**: ………………..** |
|  | Mã số thuế: | …………………… |
|  | Trụ sở chính | …………………………………. |
|  | VPGD: | ………………………………………. |
|  | Điện thoại: |  | Email:  |
|  | Tài khoản số: |  |

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng đại lý với các điều khoản cụ thể như sau:

**ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG**

1. Bên B hợp tác làm đại lý phân phối sản phẩm, dịch vụ cho Bên A. Danh mục sản phẩm, dịch vụ được Bên A công bố trên website và thông báo bằng văn bản tới Bên B trong từng thời kỳ.
2. Bên A thuê Bên B thực hiện việc chăm sóc khách hàng cho Bên A, gồm các nội dung như sau:
	* Thu hồ sơ khách hàng, xác minh thông tin khách hàng;
	* Cài đặt và hướng dẫn dịch vụ, hỗ trợ và chăm sóc khách hàng trong quá trình sử dụng;
	* Thu thập đủ các giấy tờ cần thiết trong hồ sơ khách hàng theo mẫu quy định của Bên A
	* Thu phí khách hàng và thanh toán cho bên A các sản phẩm do Bên B phát triển được

**ĐIỀU 2. CHÍNH SÁCH HỢP TÁC**

1. Bên B được hưởng giá bán tính theo tỷ lệ phần trăm trên phí dịch vụ thuê bao phát triển được theo quy định tại Phụ lục 2 của Hợp đồng này. Các chương trình khuyến mại (nếu có) sẽ được Bên A thông báo qua email, điện thoại hoặc bằng văn bản cho bên B ít nhất 05 ngày trước khi áp dụng chương trình.
2. Khách hàng thuê bao dịch vụ do Bên B phát triển chỉ được coi là hợp lệ để được hưởng giá dịch vụ đại lý khi có đầy đủ các yếu tố sau:
* Có đủ các giấy tờ cần thiết trong hồ sơ khách hàng theo mẫu quy định của Bên A. Mọi thay đổi đối với mẫu phải được bên A đồng ý.
* Khách hàng đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn cước phí sản phẩm dịch vụ hoặc các phí khác theo quy định của Bên A tại từng thời điểm.
1. Phương thức đối soát và thanh toán:

Định kỳ hàng tháng, Hai Bên sẽ tiến hành đối soát danh sách khách hàng hợp lệ và chốt công nợ thanh toán của tháng. Danh sách đối soát trên được xuất ra từ Hệ thống quản lý bán hàng của Bên A và được Hai Bên thống nhất, ký xác nhận bằng văn bản.

**ĐIỀU 3. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

1. **Quyền lợi:**
* Ban hành các chính sách, quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng và đại lý, đối tác.
* Yêu cầu Bên B cung cấp đầy đủ chính xác thông tin, hồ sơ khách hàng, thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật và thỏa thuận của các Bên tại Hợp đồng này.
* Thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, chính sách và hoạt động triển khai các chương trình bán hàng của Bên B trong suốt thời gian hợp tác.
* Đơn phương tạm dừng hoặc chấm dứt Hợp đồng khi Bên B vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng này hoặc các quy định của cơ quan quản lý Nhà nước. Bên A sẽ có thông báo bằng văn bản cho Bên B ít nhất 03 ngày trước ngày dự định chấm dứt hợp đồng.
* Đơn phương tạm ngừng hoặc hủy dịch vụ của những khách hàng mà Bên B phát triển được nếu Bên B không tuân thủ đầy đủ các quy định về cung cấp dịch vụ đối với những khách hàng đó.
* Yêu cầu Bên B thanh toán đầy đủ công nợ khi hai Bên chấm dứt hợp đồng này.
1. **Trách nhiệm:**
* Đảm bảo duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ và chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
* Cung cấp tài khoản Hệ thống quản lý bán hàng để thuận tiện cho Bên B trong việc đăng ký và quản lý thuê bao của mình.
* Cung cấp đầy đủ tài liệu sản phẩm, quy trình, quy định có liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
* Đào tạo nghiệp vụ và hỗ trợ Bên B trong quá trình cung cấp dịch vụ.
* Tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng. Chuyển tiếp các khiếu nại và ý kiến phản hối này cho Bên B trong trường hợp cần được Bên B phối hợp giải quyết. Phối hợp với Bên B tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng nằm ngoài khả năng giải quyết của Bên B trong quá trình cung cấp dịch vụ.
* Chốt đối soát hàng tháng và xuất hóa đơn tài chính (nếu có).

**ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM BÊN B**

1. **Quyền:**
* Được hưởng giá bán bán hàng và các chi phí hợp lý khác theo quy định của Hợp đồng.
* Được tham gia các chương trình khuyến mãi, khuyến khích bán hàng của Bên A.
* Được yêu cầu Bên A cung cấp các tài liệu sản phẩm, quy trình, quy định có liên quan đến quá trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng.
* Được yêu cầu Bên A tổ chức đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng.
1. **Trách nhiệm:**
* Tư vấn, triển khai dịch vụ, bàn giao và nghiệm thu, cài đặt và hỗ trợ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và quy định của Bên A. Đảm bảo chất lượng dịch vụ và uy tín, thương hiệu của Bên A.
* Ký hợp đồng bán hàng và xuất hóa đơn VAT trực tiếp cho khách hàng.
* Tổng hợp hồ sơ của khách hàng đầy đủ và chuyển toàn bộ hồ sơ hợp lệ cũng như thanh toán phí dịch vụ về cho Bên A theo quy định.
* Tuân thủ nghiêm túc quy định về quy trình cung cấp dịch vụ cho khách hàng của Nhà cung cấp. Tuân thủ quy định về phối hợp cung cấp dịch vụ giữa Hai Bên.
* Quản lý bảo mật tài khoản truy cập Hệ thống quản lý bán hàng để phục vụ quá trình cung cấp dịch vụ.
* Phối hợp với Bên A thực hiện triển khai các đợt khuyến mãi, chăm sóc khách hàng tuỳ theo từng chương trình cụ thể do Hai Bên thoả thuận.
* Tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, ý kiến phản hồi của khách hàng. Chuyển tiếp các khiếu nại và ý kiến phản hồi này cho Bên A trong trường hợp cần được Bên A hỗ trợ, giải quyết.
* Bên B tự trang bị cho mình các dụng cụ và phương tiện cần thiết đi lại để phục vụ cho công việc theo nội dung hợp đồng này.
* Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc triển khai hoạt động bán hàng tới các khách hàng của mình.
* Chịu trách nhiệm báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan chức năng nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước về dịch vụ chứng thực chữ ký số.
* Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số
* Bên B chịu trách nhiệm hướng dẫn khách hàng đăng ký thuê bao chữ ký số theo đúng nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/09/2018.

**ĐIỀU 5. BẢO MẬT THÔNG TIN**

* Hai Bên cam kết giữ bí mật thông tin của Hợp đồng này và các thông tin về thị trường, khách hàng, doanh thu của Bên đối tác. Cam kết không cung cấp toàn văn Hợp đồng này hoặc một phần nội dung Hợp đồng cho Bên thứ 3 mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
* Trường hợp vi phạm, Bên nào vi phạm cam kết bảo mật sẽ phải bồi thường tổn thất cho Bên còn lại do việc vi phạm gây ra và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 6. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

* Hợp đồng có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký. Nếu hết thời hạn trên mà Hai Bên không có thêm ý kiến bổ sung, sửa đổi thì hợp đồng tự động được gia hạn cho các năm tiếp theo.
* Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
	+ Hai Bên thoả thuận chấm dứt hợp đồng.
	+ Theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.
* Hợp đồng tự động chấm dứt trong các trường hợp:
	+ Bên B không phát sinh thuê bao liên tục trong vòng 3 tháng.
	+ Khi một trong hai bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng.
	+ Bên B có hành vi kinh doanh không lành mạnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của Bên A và quyền lợi của khách hàng.
* Việc chấm dứt hợp đồng chỉ được xem là hoàn tất sau khi Hai Bên đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán công nợ và hoàn tất hồ sơ thuê bao theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

* Các điều khoản được quy định tại hợp đồng này là các quy định chung nhất để Hai Bên thống nhất tiến hành thực hiện các hoạt động hợp tác kinh doanh trên cơ sở tuân thủ Luật pháp, các quy định, quy chế của Nhà nước và của các đơn vị chủ quản.
* Trong trường hợp có thay đổi về quy định dịch vụ, chính sách bán hàng và nội dung hợp tác, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B. Các văn bản này có giá trị pháp lý áp dụng bổ sung, thay thế quy định đã ban hành trước đó hoặc các quy định đã có trong Hợp đồng này và cũng được xem là phần không thể tách rời của Hợp đồng này.
* Hai Bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và theo các quy định của pháp luật. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước Bên kia và chịu trách nhiệm trước pháp luật.
* Mọi tranh chấp phát sinh được giải quyết trên tinh thần thương lượng, hoà giải giữa Hai Bên. Trong trường hợp không thể thương lượng được thì sẽ giải quyết tranh chấp tại **Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC).**Phán quyết của VIAC là cuối cùng và các bên phải có nghĩa vụ thi hành. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả.

 Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**PHỤ LỤC 1. CHÍNH SÁCH ĐẠI LÝ DỊCH VỤ CHỮ KÝ SỐ ONECA**

*Kèm theo Hợp đồng Đại lý Số: …./2023/HĐĐL/ONECA/VISNAM – …………*

* *Căn cứ Nghị định 130/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;*
* *Căn cứ nhu cầu hợp tác của Hai Bên;*

Hai bên thống nhất chính sách hợp tác kinh doanh dịch vụ chữ ký số với các điều khoản chi tiết như sau:

1. **Quy định về việc phối hợp cung cấp dịch vụ:**
	1. **Đăng ký sử dụng dịch vụ**

***a, Bên B hỗ trợ khách hàng chuẩn bị hồ sơ đăng ký***

* **Đối với Khách hàng là Tổ chức, doanh nghiệp (TC/DN):**
	+ Giấy đăng ký cấp chứng thư số của khách hàng. *(Ký và đóng dấu đỏ của đơn vị)*
	+ Giấy xác nhận thông tin khách hàng *(Ký và đóng dấu đỏ của đơn vị)*
	+ Bản sao hợp lệ Giấy ĐKKD/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập.
	+ Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu người đại diện theo pháp luật của TC/DN.
* **Đối với Khách hàng cá nhân:**
	+ Giấy đăng ký cấp chứng thư số của khách hàng. *(Ký và đóng dấu đỏ của đơn vị)*
	+ Giấy xác nhận thông tin khách hàng *(Ký và đóng dấu đỏ của đơn vị)*
	+ Bản sao hợp lệ Giấy CMND/ Hộ chiếu của cá nhân.
	+ Đối với khách hàng là cá nhân hoặc nhóm cá nhân thuộc Tổ chức/doanh nghiệp: cần thêm Bản sao hợp lệ Giấy ĐKKD/ Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập và Bản sao hợp lệ Giấy ủy quyền, Giấy bổ nhiệm chức danh của cá nhân trong Tổ chức/ Doanh nghiệp.

***b, Bên B phối hợp Bên A thu và xác minh hồ sơ***

* Bên B cần kiểm tra kỹ tính chính xác thông tin khách hàng trong hồ sơ, trước khi gửi lên cho Bên A để tránh mất thời gian chỉnh sửa và gửi lại hồ sơ.
* Trường hợp hồ sơ đang gửi về Bên A qua đường bưu điện nhưng có nhu cầu cần cấp phát nhanh chứng thư số, thì cần scan (hoặc chụp ảnh) bộ hồ sơ khách hàng và gửi về địa chỉ email: …(hoặc upload file scan vào Hệ thống quản lý bán hàng) để Bên A xác minh hồ sơ, phê duyệt cấp phát trước.
* Bên A xác minh thông tin khách hàng đăng ký trong hồ sơ có xác thực hay không trước khi ra quyết định cấp phát chứng thư số, thời gian phê duyệt hồ sơ **chậm nhất là 30 phút** làm việc hành chính kể từ thời điểm nhận được đầy đủ hồ sơ và thông tin khách hàng theo quy định. Nếu hồ sơ không hợp lệ hoặc thông tin nhập liệu chưa chính xác thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B thu bổ sung và hoàn thiện.

***c, Bên B triển khai bàn giao và nghiệm thu sản phẩm***

* Bên B được Bên A cấp tài khoản đại lý để truy cập hệ thống quản lý bán hàng và nhập các yêu cầu cấp phát chứng thư số.
* Sau khi có thông báo trong Hệ thống quản lý bán hàng của Bên A về việc đã phê duyệt yêu cầu cấp chứng thư số cho khách hàng, thì Bên B đã có thể hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản đã được cấp, truy cập vào phần mềm hỗ trợ đối tác để tạo chứng thư số.
	1. **Vấn đề hủy sử dụng dịch vụ**
* Đối với khách hàng đang là thuê bao dịch vụ của ONECA, việc thu hồi chứng thư số phải tuân theo quy định của Nghị định 130/2018/NĐ-CP và các quy trình thu hồi của Nhà cung cấp. Hủy trong vòng 15 ngày tính từ ngày bắt đầu gen thiết bị.
	1. **Về vấn đề hồ sơ:**
* Bên B tập hợp đầy đủ hồ sơ của các Khách hàng thuê bao phát sinh trong tháng N và gửi về cho Bên A trước ngày **10** của tháng N+1.
* Trường hợp quá ngày **10** của tháng N+1, Bên B không gửi đủ các hồ sơ hợp lệ của khách hàng theo quy định về cho Nhà cung cấp thì Bên A có quyền ngừng phục vụ và hủy dịch vụ của khách hàng đó, có báo trước cho Bên B. Bên B hoàn toàn phảichịu trách nhiệm,giải quyết hậu quả, bồi thường thiệt hại, hoàn phí dịch vụ và xử lý tất cả các việc khác có liên quan đến nghĩa vụ dịch vụ cho khách hàng.
	1. **Về vấn đề cấp giấy chứng nhận**
* Giấy chứng nhận sử dụng dịch vụ chữ ký số của ONECA sẽ được sinh ra tự động dạng file PDF, có ký số chứng thực của Nhà cung cấp. Sau khi Nhà cung cấp nhận được biên bản nghiệm thu của khách hàng sẽ gửi Giấy chứng nhận qua email cho đại lý hoặc gửi trực tiếp cho khách hàng (nếu khách hàng có đăng ký với Nhà cung cấp hoặc đại lý cấp 1 được ủy quyền).
* Trường hợp khách hàng yêu cầu cấp Giấy chứng nhận dạng bản in, đóng dấu đỏ (hardcopy) của Nhà cung cấp. Nhà cung cấp sẽ in và gửi cho đại lý/khách hàng trong vòng 3 ngày sau khi Nhà cung cấp nhận được đủ hồ sơ và biên bản nghiệm thu của khách hàng
	1. **Hỗ trợ và chăm sóc khách hàng**
* Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A thực hiện các hoạt động hỗ trợ và chăm sóc khách hàng do Bên A đề xuất.
* Bên B tiếp nhận và chủ động xử lý các yêu cầu hỗ trợ của khách hàng mà Bên B đã phát triển được. Nếu có những vấn đề vượt ngoài khả năng xử lý của Bên B thì cần chuyển về cho Nhà cung cấp hỗ trợ.
	1. **Các đầu mối phối hợp**
* Trong trường hợp khẩn cấp hoặc xử lý các nghiệp vụ quan trọng, chỉ chấp nhận các đầu mối phối hợp đã đăng ký dưới đây của Hai Bên (hoặc đầu mối BGĐ, đại diện Hai Bên ký trên Hợp đồng) liên hệ làm việc trực tiếp với nhau. Trường hợp Bên nào thay đổi đầu mối phối hợp cần thông báo ngay bằng văn bản về đầu mối làm việc mới cho Bên kia.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đầu mối phối hợp** | **Bên A** | **Bên B** |
| **Ban lãnh đạo***(Điều phối công việc chung, ký bản đối soát, thanh toán và các văn bản giao dịch giữa 2 bên)* | Họ tên: **Trần Thị Linh**Chức vụ: Phó Giám đốcMobile : 093 5253647Email: linhtt@visnam.com | Họ tên : Chức vụ : Mobile : Email :  |
| **Kinh doanh***(Phối hợp và hỗ trợ triển khai các chương trình bán hàng của đại lý)* | Họ tên: **…………………..**Chức vụ: …………………….Mobile : ………………………..Email: …………………………… | Họ tên: Chức vụ: Mobile : Email:  |
| **Kỹ thuật nghiệp vụ***(Quản lý hồ sơ, phê duyệt yêu cầu nghiệp vụ chứng thư số. Các vấn đề kỹ thuật liên quan đến hệ thống cung cấp dịch vụ)* | Họ tên: **Lê Hồng Quang**Chức vụ: Kỹ thuật nghiệp vụMobile: 0934747927/0935340434 Email :quanglh@visnam.com | Họ tên: Chức vụ:Mobile : Email:  |
| **Hỗ trợ khách hàng** *(Hỗ trợ đại lý và khách hàng xử lý các lỗi/sự cố trong quá trình cài đặt, sử dụng dịch vụ)* | Tổng đài hỗ trợ: 19006134 Email:  | Họ tên: Chức vụ: Mobile : Email:  |
| **Kế toán***(Đối soát và thanh toán)* | Họ tên:**Võ Hoàng Hoài Thương**Chức vụ: Kế toánMobile : 0935 143 088Email: thuongvhh@visnam.com | Họ tênChức vụ: Mobile : Email:  |

1. **Chính sách giá bán cho đại lý:**
	1. **Quy định về giá bán**
* Giá bán cho đại lý được tính theo tỷ lệ % trên giá dịch vụ niêm yết tương ứng với thuê bao mà đại lý phát triển được trong tháng (không bao gồm giá trị thiết bị token/smartcard, các khoản thuế, phí….).
* Tỷ lệ giá bán được hai bên thống nhất tại đối soát thuê bao từng tháng.
	1. **Điều kiện hưởng chính sách giá đại lý**
* Đại lý được hưởng chính sách giá nêu trên khi đại lý hoàn thành các nội dung hợp tác đã quy định tại Điều 1 và Điều 4 của Hợp đồng này.
* Trường hợp đại lý thanh toán chậm so với thời gian quy định của Hợp đồng thì sẽ tính tiền phạt chậm trả theo lãi suất 0,05% x số tiền chậm trả x số ngày chậm thanh toán.
1. **Quy trình đối soát và thanh toán**
	1. **Quy trình đối soát**
* Hai Bên tiến hành đối soát các thuê bao phát sinh của tháng. Việc đối soát này sẽ được Hai Bên thống nhất và lập thành Biên bản để làm căn cứ xác định công nợ, tính số tiền đại lý được hưởng và tính phí thuê dịch vụ chăm sóc khách hàng. Các bước tiến hành như sau:

**Bước 1**: Từ **01 đến ngày 03** của tháng N+1, Bên A gửi cho Bên B Bản đối soát thuê bao (gồm danh sách thuê bao hoàn thành Bên B đã bán được trong tháng, số lượng hồ sơ Bên A đã nhận được). Danh sách này có thể được xuất ra trong Hệ thống quản lý bán hàng. Bản xác nhận đối soát công nợ, gồm những nội dung: danh sách thuê bao, phí dịch vụ, tổng doanh thu bán hàng, mức đại lý được hưởng và nghiệm thu công việc hoàn thành (thu hồ sơ, danh sách khách hàng thuê bao chưa thu được tiền (nếu có)), tổng công nợ bán hàng, số dư tài khoản nạp tiền tháng trước, các khoản đã thanh toán trong tháng, tài khoản công nợ của tháng cần thanh toán hoặc số dư tài khoản nạp tiền hiện tại.

**Bước 2**: Trong vòng **03** ngày kể từ ngày nhận được Bản đối soát, Bên B gửi email phản hồi lại cho bên A các nội dung trong Bản Đối soát.

**Bước 3:** Sau khi nhận được bản đối soát đầy đủ xác nhận của 02 bên, Bên A sẽ xuất và gửi hóa đơn điện tử cho bên B.

* 1. **Quy trình thanh toán**
* Bên B có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ cho Bên A trong vòng **05 ngày** kể từ ngày nhận được hoá đơn của Bên A.
* Trường hợp thanh toán chậm thì bên thanh toán chậm chịu phạt 0.5%/ngày giá trị thanh toán chậm. Tổng giá trị chậm không được vượt quá 30 ngày. Quá thời gian 30 ngày chậm thanh toán mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán thì các điều khoản về Bảo lãnh thanh toán, Chấm dứt hợp đồng sẽ được thực thi và Bên A có thể khởi kiện Bên B ra Tòa án Kinh tế**.**
* Hình thức thanh toán: *bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt*. Thông tin tài khoản thanh toán của Bên A:

Tên đơn vị thụ hưởng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM**

Số tài khoản: 0041000224725

Tại: Ngân hàng Vietcombank – CN Đà Nẵng

* 1. **Quy định về thanh toán trả trước**

- Trường hợp Bên B thanh toán quá hạn theo quy trình thanh toán trên trong 03 tháng liên tiếp sẽ chuyển sang hình thức thanh toán trả trước. Cụ thể:

Bên B sẽ nạp tiền vào tài khoản của Bên A

Căn cứ vào số tiền Bên B gửi, Bên A sẽ gửi thông báo số lượng thuê bao được cấp phát chứng thư số (số thuê bao được định lượng theo giá trị tạm tính 01 thuê bao gói cấp mới 3 năm sau khi trừ số tiền Bên B được hưởng)

Số tiền tạm ứng trước sẽ được bù trừ với công nợ thực tế của Bên B theo chính sách quy định tại Phụ lục 1 của Hợp đồng này.

Trong trường hợp có thêm quy định mới cập nhật, thay thế nội dung của Phụ lục này thì Bên A sẽ gửi bằng văn bản đến cho Bên B và sẽ tự động áp dụng theo quy định mới. Các văn bản quy định mới là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |

**PHỤ LỤC 2. CHÍNH SÁCH ĐẠI LÝ**

*Kèm theo Hợp đồng đại lý Số: ……./2023/HĐĐL/ONECA/VISNAM – ……………*

1. **Chính sách giá dịch vụ của đại lý:**
* Giá dịch vụ đại lý được xác định trên giá trị phí dịch vụ thuê bao bán được (không tính trên giá trị thiết bị token/smartcard).
* Với hình thức thanh toán sau khi chốt đối soát hàng tháng, đặt cọc thiết bị token và tương ứng với từng mức doanh số thuê bao phát triển được trong tháng, Nhà cung cấp áp dụng chính sách giá bán đối với đại lý như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Số lượng thuê bao (X)** | **Mức đại lý được hưởng cho dịch vụ CKS (thuê bao cấp mới và gia hạn)** |
| **X** | **Mức hưởng= tỷ lệ % \*giá niêm yết** |

 *-* ***Lưu ý: - Tỷ lệ nêu trên tính trên giá trị dịch vụ thuê bao chưa bao gồm VAT.***

1. **Chính sách giá thiết bị USB Token**
* Để nhập thiết bị Token phục vụ bán hàng, Bên B đặt cọc một khoản tiền tương ứng với giá trị lô Token tại thời điểm giao nhận (**……….** VNĐ/Token – **Đã bao gồm VAT**). Số tiền đặt cọc sẽ được Bên A hoàn trả cho Bên B sau khi chốt đối soát hàng tháng và trừ đi các khoản Bên B còn nợ Bên A (nếu có).
* Giá thiết bị Token áp dụng để đối soát thuê bao cấp mới gói 01 năm (không áp dụng với thuê bao cấp mới 02 năm, 03 năm, 04 năm và các gói gia hạn)**.**
1. **Điều kiện để được hưởng chính sách giá nêu trên:**
* Đại lý được hưởng chính sách giá nêu trên khi đại lý hoàn thành các nội dung hợp tác đã quy định tại Điều 1 và Điều 4 của Hợp đồng này.
* Trường hợp hồ sơ gửi về Nhà cung cấp đến ngày 10 của tháng N+1 chưa đầy đủ**, Nhà cung cấp sẽ tạm giữ ………..đ/hồ sơ thiếu** và phối hợp cùng đại lý thu hồ sơ khách hàng, trong thời hạn ba tháng nếu đại lý thu được hồ sơ chuyển về nhà cung cấp, nhà cung cấp sẽ trả lại số tiền tạm giữ nêu trên;
* Trường hợp đại lý thanh toán chậm so với thời gian quy định tại Phụ lục 3 của Hợp đồng thì sẽ tính tiền phạt chậm trả theo lãi suất: 0,05% x số tiền chậm trả x số ngày chậm thanh toán.

 Trong trường hợp có thêm quy định mới cập nhật, thay thế nội dung của Phụ lục này thì Bên A sẽ gửi bằng văn bản đến cho Bên B và sẽ tự động áp dụng theo quy định mới. Các văn bản quy định mới là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

 Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |